

Bản án số: 34/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21/8/2017

V/V “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Chính Nghĩa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Ton

2. Bà Bàng Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Lê - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Bà: Trương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2017 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đinh Văn L, sinh năm 1974; Địa chỉ: Phường C, thành phố P; Nghề nghiệp: Lao động tự do - Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1975; Địa chỉ: Phường C, thành phố P, Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Nội trợ – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tại hồ sơ vụ án, Nguyên đơn – Anh Đinh Văn L đều trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị D vào năm 1996, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trước đó, vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh về chung sống cùng gia đình nhà chồng đến năm 2003 vợ chồng chuyển đến sinh sống tại thị xã C (nay là thành phố C). Anh chị L D chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh cho rằng do bất đồng về quan điểm, rằng chị D không có sự cảm thông,

chia sẻ với những khó khăn của anh. Đã vậy, chị D còn có tình cảm với người đàn ông khác và không yêu thương anh nữa. Chị thường xuyên chửi bới anh và còn có thái độ đe dọa anh. Gần đây, vợ chồng thường xuyên cãi nhau gây âm ỹ khu phố. Anh cũng đã cố gắng nhẫn nhịn để vợ chồng cùng nhau xây dựng gia đình và nuôi dạy con cái nhưng không thành. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng do chị D không còn tình cảm với anh nên anh cũng xác định không thể chung sống lâu dài với chị D được. Quan điểm của anh L: Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D.

- Về con chung: Anh và chị D có 02 con chung: Đinh Văn K, sinh ngày 05/6/1997, Đinh Văn V, sinh ngày 18/3/2000. Anh yêu cầu được nuôi con chung Đinh Văn V và không yêu cầu chị D cấp dưỡng tiền nuôi con chung

- Về tài sản chung: Anh và chị D có tài sản chung nhưng anh có quan điểm tự chia tài sản, không yêu cầu Tòa giải quyết; Công nợ chung: Không có.

Bị đơn – Chị Nguyễn Thị D có các lời khai tại Tòa án như sau:

- Về tình cảm: Chị xác nhận điều kiện kết hôn đúng như anh L trình bày. Chị và anh L kết hôn năm 1996 có đăng ký hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình, thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị D cho rằng anh L có quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác từ năm 2009 đến nay. Từ 2013 đến nay, cuộc sống của chị luôn bị áp lực. Chị thường xuyên bị hành hạ và bị đánh đập, có khi gãy cả xương sườn. Có những lần anh L đánh chị vỡ đầu, đâm chị rách cả màng nhĩ tai. Bao nhiêu quần áo của chị, anh mang ra đốt sạch. Còn những lần chửi bới diếc móc chị thì quá nhiều không kể hết. Chồng chị làm việc tâm linh (thầy cúng) nhưng lại có tật thích trai gái, quan hệ bất chính với hết con nhang nọ đến con nhang kia nên chị không chịu nổi. Chị đã khổ sở quá nhiều nhưng vì nghĩ đến các con, không muốn chúng nó thiếu đi một người cha nên cắn răng chịu đựng cho đến giờ này. Tuy nhiên chị cũng khẳng định không còn yêu thương anh L nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án, trước yêu cầu của anh L xin được ly hôn, chị cũng đồng ý. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị D thay đổi quan điểm không đồng ý ly hôn và nại ra rằng không muốn các con của chị phải khổ. Quan điểm của chị D: Mong muốn được đoàn tụ gia đình.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như lời khai của anh L. Con chung Đinh Văn K đã thành niên. Anh L có quan điểm xin được nuôi con chung Đinh Văn V đến khi thành niên, chị cũng đồng ý.

- Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị D có đơn đề nghị được chia tài sản chung. Tòa án đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí đối với chị D. Tuy nhiên quá thời hạn luật định, chị D đã không giao nộp cho Tòa án biên

lai thu tiền tạm ứng án phí. Chị D đã nhận lại đơn và các tài liệu theo thông báo trả lại đơn khởi kiện và không có ý kiến gì. Tại phiên tòa chị vẫn có yêu cầu được chia tài sản chung của vợ chồng ; Công nợ: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn- Chị Nguyễn Thị D có yêu cầu chia tài sản chung. Tòa án đã dự tính số tiền tạm ứng án phí, nhưng qua thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được giấy báo nộp tiền tạm ứng án phí, chị D đã không nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí. Tòa án đã trả lại đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo cho chị Nguyễn Thị D theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 192, Điều 202 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, chị D vẫn yêu cầu chia tài sản chung, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nội dung vụ án: Anh Đinh Văn L và chị Nguyễn Thị D kết hôn vào năm 1996, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Thái Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trước đó, vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh về chung sống cùng gia đình nhà chồng đến năm 2003, vợ chồng chuyển đến sinh sống tại thị xã C (nay là thành phố C). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai anh chị L và D cùng gây nên. Anh L có dư luận là người đàn ông đa tình, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Còn chị D khi thấy chồng mình như vậy, thay vì tìm những giải pháp hợp lý để níu kéo chồng thì lại hành xử một cách khiếm nhã. Điều này làm cho mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng gia tăng, là "chất xúc tác" thúc đẩy anh L lấn sâu thêm trên con đường tình ái. Từ năm 2013 trở lại đây, vợ chồng thường xuyên căng thẳng. Qua xác minh tại khu phố nơi anh chị sinh sống cũng cho thấy anh chị không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Anh chị thường xuyên to tiếng với nhau. Đã nhiều lần khu phố, thậm chí cả Công an phường đã phải đứng ra giải quyết mâu thuẫn nhưng chỉ được một thời gian rồi mâu thuẫn tái diễn. Cả hai anh chị đều thừa nhận không còn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, chị D mong muốn quay về đoàn tụ là vì không muốn các con phải xa rời cả bố và mẹ, không phải vì mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh L và chị D đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa anh Đinh Văn L và chị Nguyễn Thị D theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình

- Về con chung: Anh L và chị D có 02 con chung: Đinh Văn K, sinh ngày 05/6/1997 , Đinh Văn V, sinh ngày 18/3/2000. Anh L yêu cầu được nuôi con chung Đinh Văn V đến khi thành niên và không yêu cầu chị D cấp dưỡng tiền nuôi

con chung. Chị D trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đồng ý với quan điểm của anh L và không có ý kiến gì khác. Xét thấy sự thỏa thuận này không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của anh chị D L. Con chung Đình Văn K đã thành niên, không đề cập.

- Về tài sản chung: Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai tại Tòa án, tại phiên tòa, Nguyên đơn - Anh Đình Văn L đều có quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung. Chị D có yêu cầu chia tài sản nhưng vi phạm các quy định về thủ tục tố tụng như đã nêu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị D có thể yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng trong vụ kiện dân sự khác. Công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh L phải nộp án phí theo quy định của pháp luật .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng Việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi nghị án thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ. Giao nhận tài liệu đúng theo trình tự pháp luật quy định; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận và đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định về án phí, lệ phí

Tuyên xử:

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đình Văn L đối với chị Nguyễn Thị D. Anh L được ly hôn với chị D.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Đình Văn L và chị Nguyễn Thị D như sau: Anh Đình Văn L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Đình Văn V, sinh ngày 18/3/2000 đến khi thành niên, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom

con chung, không ai được cản trở. Con chung Đinh Văn K sinh năm 1997 đã thành niên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Anh phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009501 ngày 06 tháng 6 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Án xử sơ thẩm, công khai có mặt hai bên đương sự, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND xã Liên Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Chính Nghĩa

